

Khó khăn, vướng mắc khi xử lý các vụ việc hình sự có đối tượng sử dụng dao có tính sát thương cao thực hiện hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe con người trái pháp luật theo quy định mới của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ và đề xuất hoàn thiện quy định pháp luật để hướng dẫn thống nhất thực hiện

Tác giả: Đại úy Trương Mạnh Huy

Qua tổng kết 5 năm thi hành Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2017, trong tổng số 28.715 vụ án có sử dụng trái phép vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ để thực hiện các hành vi phạm tội như giết người, cướp tài sản, cố ý gây thương tích, chống người thi hành công vụ..., có đến 25.378 vụ (88,4%) sử dụng vũ khí thô sơ, dao và phương tiện tương tự dao. Trong đó, riêng hành vi sử dụng dao để gây án chiếm 16.841 vụ, tương đương 66,4%. Nhiều đối tượng sử dụng các loại dao sắc, nhọn có tính sát thương cao (như dao bầu, dao phay, dao quắm...) để giết người với tính chất manh động, tàn ác, gây bức xúc xã hội. Gần đây, tình trạng thanh thiếu niên lập băng nhóm, tự hoán cải dao, gắn thêm tuýp sắt dài từ 1–2 mét để thanh toán, đe dọa lẫn nhau diễn ra phổ biến và phức tạp. Trước tình hình đó, Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2025) đã bổ sung quy định quản lý đối với “dao có tính sát thương cao” như sau:

- Dao có tính sát thương cao là dao sắc, dao nhọn thuộc danh mục do Bộ trưởng Bộ Công an ban hành (*khoản 6 Điều 2 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ*).

- Dao có tính sát thương cao quy định tại khoản 6 Điều 2 sử dụng với mục đích để thực hiện hành vi phạm tội, gây rối, làm mất trật tự công cộng hoặc chống đối cơ quan, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, người thi hành công vụ (*trừ trường hợp quy định tại điểm d khoản 2 Điều 2*) là **vũ khí thô sơ** (*điểm b khoản 4 Điều 2 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ*).

- Súng săn, vũ khí quy định tại điểm a khoản 4, vũ khí quy định tại điểm a khoản 5 và dao có tính sát thương cao quy định tại khoản 6 Điều 2 sử dụng với mục đích xâm phạm tính mạng, sức khỏe con người trái pháp luật là **vũ khí quân dụng** (*điểm d khoản 2 Điều 2 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ*).

Như vậy, dao có tính sát thương cao sẽ có 3 chế độ quản lý, tương ứng từng mục đích sử dụng: ⁽¹⁾ Sử dụng dao có tính sát thương cao với mục đích thực hiện hành vi phạm tội, gây rối, làm mất trật tự công cộng hoặc chống đối người thi hành công vụ, thì quy định là vũ khí thô sơ; ⁽²⁾ Sử dụng dao có tính sát thương cao với mục đích xâm phạm tính mạng, sức khỏe con người trái pháp luật, thì quy định là vũ khí quân dụng; ⁽³⁾ Sử dụng dao có tính sát thương cao phục vụ mục đích lao động, sản xuất, sinh hoạt hàng ngày thì không coi là vũ khí.

Ngày 15/11/2024, Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư số 75/2024/TT-BCA quy định chi tiết một số điều luật của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ (*sau đây gọi tắt là Thông tư số 75*) quy định dao có tính sát thương cao bao gồm 4 chủng, loại sau: ⁽¹⁾ Dao sắc, nhọn: Cấu tạo, đặc điểm cơ bản, bao gồm: Tay cầm, lưỡi dao; lưỡi sắc và nhọn, hình dạng thẳng hoặc cong, có chiều dài từ 12cm trở lên, chiều rộng từ 2cm trở lên; ⁽²⁾ Dao sắc: Cấu tạo, đặc điểm cơ bản, bao gồm: Tay cầm, lưỡi dao; lưỡi sắc không có đầu nhọn, hình dạng thẳng hoặc cong, chiều dài từ 20cm trở lên, chiều rộng từ 05cm trở lên; ⁽³⁾ Dao gấp, dao bấm: Cấu tạo, đặc điểm cơ bản, bao gồm: Tay cầm, lưỡi dao; lưỡi có một hoặc nhiều cạnh sắc, nhọn, gấp hoặc bấm lại được, chiều dài từ 07cm trở lên; ⁽⁴⁾ Dao tự chế hoặc hoán cải: Cấu tạo, đặc điểm cơ bản, bao gồm: Tay cầm, lưỡi dao; tay cầm dài từ 30cm trở lên; lưỡi có chiều dài từ 05cm trở lên, sắc nhọn hoặc sắc hoặc nhọn.

Tuy nhiên trong thực tiễn hiện nay, một số vụ án về các tội xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe con người (*ví dụ: giết người, gây thương tích...*) xảy ra sau ngày 01/01/2025, trong đó người phạm tội sử dụng dao có tính sát thương cao để thực hiện hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe con người trái pháp luật đã phát sinh những vướng mắc đối với cơ quan, người tiến hành tố tụng hình sự, cụ thể:

Thứ nhất: Một số vụ án về các tội xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe con người (*ví dụ: cố ý gây thương tích,...*) mà người thực hiện hành vi dùng dao có tính sát thương cao thì truy cứu trách nhiệm hình sự về 02 tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” và tội “*Cố ý gây thương tích*” nếu đủ yếu tố cấu thành tội phạm hay chỉ truy cứu trách nhiệm hình sự về 01 tội “*Cố ý gây thương tích*” với tình tiết định khung “*dùng hung khí nguy hiểm*”.

Vấn đề này phát sinh tranh luận do sự chồng lấn giữa tình tiết định khung và dấu hiệu định tội. Đồng thời, việc trưng cầu giám định để xác định “*hung khí nguy hiểm*” gặp khó khăn do một số cơ quan giám định từ chối giám định vì “*dùng hung khí nguy hiểm*” đã có Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn các Tòa án áp dụng thống nhất khi xét xử nên yêu cầu giám định xác định hung khí nguy hiểm không thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ chuyên môn của giám định kỹ thuật hình sự và pháp y Công an nhân dân (*Công văn số 3318/C09-P3 ngày 12/12/2022 trả lời việc trưng cầu giám định của các cơ quan tiến hành tố tụng, yêu cầu giám định xác định hung khí nguy hiểm*).

Thứ hai, việc xác định thời điểm “*dao có tính sát thương cao*” được xem là vũ khí quân dụng hiện còn tồn tại nhiều quan điểm khác nhau, dẫn đến chưa thống nhất trong áp dụng pháp luật. Có quan điểm cho rằng thời điểm xác định là ngay khi đối tượng chuẩn bị hoặc mang theo dao có tính sát thương cao với mục đích xâm phạm tính mạng, sức khỏe người khác trái pháp luật. Quan điểm này dựa trên điểm d khoản 2 Điều 2 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024, trong đó xác định vũ khí quân dụng là dao có tính sát thương cao sử dụng với mục đích xâm phạm, tính mạng, sức khỏe con người trái pháp luật chứ không quy định rõ là đã xâm phạm thì mới xác định là vũ khí quân dụng. Tuy nhiên, quan điểm khác lại cho rằng chỉ khi đối tượng thực tế đã sử

dụng dao có tính sát thương cao với hành vi khách quan cụ thể thì mới đủ cơ sở để xác định đó là hành vi sử dụng trái phép vũ khí quân dụng. Đồng thời, cũng còn tranh luận về việc đối với hành vi này có cần thiết phải gây ra hậu quả trên thực tế (như gây thương tích hoặc chết người) hay không.

Thứ ba, về thẩm quyền giải quyết vụ án. Trước đây, các vụ án hình sự có đối tượng sử dụng dao có tính sát thương cao để phạm tội Giết người, Cố ý gây thương tích... đều do Cơ quan Cảnh sát điều tra thụ lý. Tuy nhiên, hiện nay, nếu xác định hành vi sử dụng dao đó cấu thành tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” theo Điều 304 BLHS, thì vụ án thuộc thẩm quyền của Cơ quan An ninh điều tra cấp tỉnh theo khoản 1, 2 Điều 17 Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự. Như vậy, các vụ việc này có thể sẽ được chuyển đến Cơ quan An ninh điều tra cấp tỉnh để giải quyết. Điều này dẫn đến lúng túng trong thực tiễn, do chưa có tiền lệ và chưa có hướng dẫn, quy định cụ thể.

Về các vấn đề trên, qua nghiên cứu các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, một số văn bản hướng dẫn của Tòa án, Bộ Công an và hướng dẫn của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, tôi tổng hợp 02 quan điểm hướng dẫn như sau:

Quan điểm thứ nhất (theo Công văn số 1279/VKSTC-V14 ngày 25/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao) hướng dẫn Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh áp dụng Điều 304 Bộ luật Hình sự: Căn cứ vào các quy định tại các khoản 2, 4, 6 Điều 2 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024; tinh thần quy định tại khoản 3 Điều 6¹ Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐTP ngày 09/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số điều của Bộ luật Hình sự (*cụ thể là các Điều 304, 305, 306, 307 và 308*); cùng với Thông tư số 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, thì có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự hành vi dùng dao sắc, nhọn, kiếm, giáo, mác, thương, dao găm, lưỡi lê, đao, mã tấu dao sắc, nhọn (*thuộc Phụ lục 5 - Danh mục dao có tính sát thương cao, ban hành kèm theo Thông tư số 75*)... để thực hiện tội phạm xâm phạm tính mạng, sức khỏe con người (*ví dụ: giết người, cố ý gây thương tích...*) về hai tội danh: ⁽¹⁾ Tội sử dụng trái phép vũ khí quân dụng (*nếu vật được sử dụng là vũ khí quân dụng theo quy định*); ⁽²⁾ Và tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe tương ứng theo kết quả điều tra, truy tố.

Quan điểm thứ hai: Trong trường hợp người phạm tội sử dụng dao có tính sát thương cao phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” thì tình tiết sử dụng hung khí đã được xem là dấu hiệu định khung trong cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*”. Do đó, không xử lý thêm về tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”, nhằm tránh xử lý trùng lặp, vì một hành vi chỉ bị xử lý một lần. Việc truy cứu thêm về Điều 304 BLHS trong trường hợp này sẽ gây bất lợi cho người phạm tội vì đã “*đã định khung thì không định tội*”.

¹ 3. Người nào thực hiện hành vi quy định tại các điều 304, 305, 306 của Bộ luật Hình sự với mục đích là chuẩn bị công cụ, phương tiện để thực hiện một tội phạm tại một trong các điều 108, 109, 110, 111, 112, 114, 115, 116, 117, 118, 119, 120, 121, 123, 134, 168, 169, 207, 301, 302, 303 và 324 của Bộ luật Hình sự **thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về cả 02 tội**.

Để giải quyết những mâu thuẫn giữa hai quan điểm trên, cũng như những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn áp dụng pháp luật. Quan điểm của tác giả như sau:

Thứ nhất, phải làm rõ về thời điểm xác định “*dao có tính sát thương cao*” là vũ khí quân dụng. Theo tôi, chỉ khi đã sử dụng dao có tính sát thương cao với mục đích xâm phạm tính mạng, sức khỏe người khác một cách trái pháp luật thì mới có căn cứ xác định đó là “*vũ khí quân dụng*” theo quy định pháp luật.

Căn cứ tại điểm d khoản 2 Điều 2 Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ năm 2024 quy định: “*Súng săn, vũ khí quy định tại điểm a khoản 4, vũ khí quy định tại điểm a khoản 5 và dao có tính sát thương cao quy định tại khoản 6 Điều này sử dụng với mục đích xâm phạm tính mạng, sức khỏe con người trái pháp luật.*” Trong đó: “*sử dụng với mục đích*” được hiểu là hành vi đã thực hiện việc sử dụng, không phải mới chỉ chuẩn bị, mang theo. Việc suy luận rằng “*chỉ cần có mục đích xâm phạm trái pháp luật*” là yếu tố then chốt, không cần đợi đến hành vi sử dụng thực tế như một số quan điểm hiện tại là không bảo đảm logic lập pháp, đánh giá không đúng bản chất hành vi. Một người mang theo dao dù có tính sát thương cao, nếu chưa thực hiện hành vi cụ thể nào (*như đâm, chém...*) thì chưa thể nói là đã sử dụng. Bởi lẽ, “*mục đích*” là yếu tố chủ quan, rất khó chứng minh nếu không gắn liền với hành vi khách quan cụ thể.

Căn cứ Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn: “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng là hành vi sử dụng nhằm phát huy tác dụng của vũ khí. Ví dụ: đối với súng quân dụng là lên đạn, bóp cò; đối với lựu đạn là rút chốt, giật nù xùy.*” Trong đó nhấn mạnh rằng “*sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” được hiểu là có hành vi khách quan cụ thể nhằm phát huy tác dụng của vũ khí, không phải chỉ là có ý định sử dụng. Đối với dao có tính sát thương cao, tương tự như đối với súng hay lựu đạn, hành vi “*sử dụng*” phải là các hành động như đâm, chém nhằm gây thương tích người khác trái pháp luật. Chỉ khi đó, dao có tính sát thương cao mới thỏa mãn điều kiện trở thành “*vũ khí quân dụng*” theo đúng quy định của pháp luật. Việc hiểu như trên sẽ giúp: Bảo đảm nguyên tắc suy đoán vô tội, tránh việc hình sự hoá những hành vi chưa xảy ra, phù hợp với tinh thần của luật cũng như các văn bản hướng dẫn thi hành hiện tại.

Thứ hai, kể cả trong trường hợp sử dụng dao có tính sát thương cao mà chưa gây ra hậu quả thực tế (*ví dụ như chém hụt, nạn nhân tránh được...*) thì vẫn có thể xác định là hành vi “*sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” nếu hành vi đó thể hiện rõ ý chí xâm phạm tính mạng, sức khỏe người khác trái pháp luật. Vấn đề này cần được làm rõ như sau: Nếu hiểu sử dụng là phải gây ra hậu quả cụ thể như chém trúng, đâm trúng thì cũng không phù hợp với tinh thần của Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐTP. Nghị quyết này xác định rõ rằng “*sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” là hành vi nhằm phát huy tác dụng của vũ khí, ví dụ như lên đạn, bóp cò đối với súng, hoặc rút chốt, giật nù xùy đối với lựu đạn – không cần bắn trúng hay gây nổ. Tương tự, hành vi dùng dao có tính sát thương cao chém, đâm người khác dù chưa gây ra hậu quả cụ thể nhưng thể hiện rõ ý định nhằm phát huy

tác dụng nguy hiểm của dao có tính sát thương cao, xâm phạm tính mạng, sức khỏe người khác trái pháp luật – thì vẫn phải xác định đây là hành vi sử dụng trái phép vũ khí quân dụng. Nếu đợi đến khi có hậu quả mới xem là “sử dụng” thì sẽ bỏ lọt những hành vi nguy hiểm, làm suy yếu khả năng răn đe, phòng ngừa tội phạm. Cách hiểu này vừa bảo đảm nguyên tắc pháp lý đã được hướng dẫn thống nhất, vừa giúp phòng ngừa và xử lý kịp thời các hành vi nguy hiểm, không đợi đến khi hậu quả xảy ra mới can thiệp. Đồng thời, nó cũng tránh tình trạng bỏ lọt tội phạm trong những tình huống đối tượng có hành vi tấn công rõ ràng nhưng chưa đạt được hậu quả chỉ vì yếu tố khách quan.

Ví dụ: A dùng dao có tính sát thương cao chém về phía B, nhưng không trúng người mà trúng vào mũ bảo hiểm, làm vỡ mũ. Mặc dù B không bị thương tích, nhưng trong trường hợp này vẫn đủ căn cứ để xác định A có hành vi sử dụng dao có tính sát thương cao xâm phạm tính mạng, sức khỏe người khác trái pháp luật, phạm tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”.

Tuy nhiên, việc xác định tội danh trong các trường hợp chưa gây ra hậu quả cần lưu ý bảo đảm nguyên tắc suy đoán vô tội. Lời khai phải phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác, không sử dụng lời khai là chứng cứ duy nhất để buộc tội.

Thứ ba, quan điểm của tác giả về việc xử lý đồng thời hai tội danh.

Từ góc độ lý luận hình sự cũng như hướng dẫn của các cơ quan tiến hành tố tụng trung ương, đặc biệt là Công văn số 1279/VKSTC ngày 25/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Công văn số 233/TANDTC-PC ngày 01/10/2019 của Tòa án nhân dân tối cao về việc trao đổi nghiệp vụ, tác giả cho rằng: Trong trường hợp người phạm tội sử dụng dao có tính sát thương cao nhằm mục đích gây thương tích cho người khác, thì cần thiết phải xử lý đồng thời hai tội danh, gồm: tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” theo Điều 304 và tội “*Cố ý gây thương tích*” theo Điều 134 hoặc tội “*Giết người*” theo Điều 123 Bộ luật Hình sự, nếu mỗi hành vi đều thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội phạm. Bởi vì:

- “*Trường hợp người thực hiện 01 hành vi nhưng thỏa mãn dấu hiệu cấu thành của nhiều tội phạm thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội nặng hơn*” (ví dụ như hành vi đốt ô tô để khủng bố – chỉ xử lý tội khủng bố).

- “*Trường hợp người thực hiện nhiều hành vi (chuỗi hành vi) một cách liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian, trong đó, hành vi trước là tiền đề, điều kiện để thực hiện hành vi sau thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về nhiều tội tương ứng với từng hành vi, nếu mỗi hành vi đều có đủ các yếu tố cấu thành tội phạm.*” (như hành vi làm giả giấy tờ để lừa đảo, hoặc dùng súng bắn chết người).

Ví dụ: Nguyễn Văn A dùng khẩu súng K54 (vũ khí quân dụng) bắn chết người – TANDTC khẳng định phải xử lý cả tội sử dụng trái phép vũ khí quân dụng và tội giết người, nếu đủ yếu tố cấu thành. Hành vi sử dụng trái phép khẩu súng K54 của A có dấu hiệu cấu thành tội sử dụng trái phép vũ khí quân dụng quy định tại Điều 304 của Bộ luật Hình sự, còn hành vi bắn làm anh B tử vong có dấu

hiệu cấu thành tội giết người quy định tại Điều 123 của Bộ luật Hình sự (*theo Công văn 233/TANDTC-PC của Tòa án nhân dân tối cao*)

Như vậy, tương tự thì hành vi dùng dao có tính sát thương cao với mục đích xâm phạm tính mạng, sức khỏe người khác trái pháp luật cũng phải bị xử lý đồng thời về Điều 304 và Điều 123 hoặc Điều 134 BLHS. Bởi lẽ, hành vi sử dụng dao có tính sát thương cao nhằm mục đích xâm phạm sức khỏe, tính mạng của người trái pháp luật đã cấu thành tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” còn hành vi gây thương tích, xâm hại tính mạng người khác là hành vi độc lập cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” hoặc “*Giết người*”.

Hai hành vi này được xem như là chuỗi hành vi liên tục, kế tiếp nhau, mỗi hành vi đều có đủ yếu tố cấu thành một tội độc lập, có dấu hiệu đặc trưng riêng và xâm phạm hai khách thể khác nhau: ⁽¹⁾ sức khỏe, tính mạng của con người – thuộc đối tượng điều chỉnh của Điều 123 và Điều 134 và ⁽²⁾ chế độ quản lý của Nhà nước đối với vũ khí quân dụng – thuộc Điều 304 Bộ luật hình sự. Do đó, đây là hai cấu thành không trùng lặp, không chồng lấn. Vì vậy phải bị xử lý về các tội danh tương ứng. Nếu chỉ xử lý về một tội sẽ dẫn đến bỏ lọt hành vi xâm hại một khách thể khác mà pháp luật đã hình sự hóa độc lập.

Ngoài ra, trên thực tiễn, việc hoán cải dao, mã tấu, vũ khí sắc nhọn và sử dụng với mục đích tấn công người khác đang diễn ra phổ biến. Nếu pháp luật không xử lý đúng bản chất hai hành vi nguy hiểm này – một là hành vi xâm phạm nhân thân, hai là hành vi cố tình sử dụng trái phép vũ khí quân dụng – thì sẽ giảm hiệu lực răn đe của Điều 304 BLHS và Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, trong khi nhà làm luật đã mở rộng khái niệm vũ khí quân dụng để xử lý nghiêm hơn loại hành vi này.

Việc xử lý đồng thời như vậy là hoàn toàn có cơ sở pháp lý, phù hợp với nguyên tắc xác định tội danh trong luật hình sự, phù hợp với hướng dẫn của TANDTC, bảo đảm không bỏ lọt hành vi phạm tội, đồng thời bảo vệ đầy đủ các khách thể bị xâm hại mà pháp luật hình sự đặt ra.

Thứ tư, Trong trường hợp đã xử lý người phạm tội về Điều 304 thì có thể tiếp tục áp dụng tình tiết định khung “*dùng vũ khí, hung khí nguy hiểm*” tại Điều 134 hay không? Có quan điểm cho rằng áp dụng như vậy sẽ gây bất lợi cho người phạm tội vì đã “*đã định khung thì không định tội*”.

Tuy nhiên, cách hiểu này là không phù hợp với quy định của Bộ luật Hình sự hiện hành. Bởi vì: Theo khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự, chỉ có quy định các tình tiết đã là dấu hiệu định tội hoặc định khung hình phạt thì không được coi là tình tiết tăng nặng; Tức là, luật chỉ không cho phép việc dùng lại tình tiết làm yếu tố tăng nặng nếu nó đã là dấu hiệu định tội hoặc định khung. Trong trường hợp này, tình tiết “sử dụng dao có tính sát thương cao” không phải là tình tiết tăng nặng mà là tình tiết định tội tại Điều 304, đồng thời cũng là tình tiết định khung tại Điều 134. Bên cạnh đó, đây là hai tội danh độc lập, pháp luật hiện hành không cấm việc một tình tiết đã sử dụng để định tội thì không được sử dụng để định khung và ngược lại.

Như vậy, việc xử lý đồng thời hai tội danh không loại trừ việc áp dụng tình tiết “*dùng vũ khí, dùng hung khí nguy hiểm*” trong tội danh “*Cố ý gây thương tích*”. Bên cạnh đó, bản chất của tình tiết “*dùng vũ khí, hung khí nguy hiểm*” là để phản ánh mức độ nguy hiểm của hành vi xâm phạm sức khỏe. Việc áp dụng tình tiết này là cần thiết để xác định đúng khung hình phạt áp dụng, bảo đảm việc quyết định hình phạt khách quan, tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội. Đồng thời, việc xử lý riêng đối với hành vi sử dụng trái phép dao có tính sát thương cao thuộc danh mục vũ khí quân dụng theo Điều 304 là một tội danh độc lập, có mục tiêu điều chỉnh khác, không làm thay thế hay loại trừ các yếu tố định khung hình phạt trong Điều 134. Do đó, việc áp dụng tình tiết “*dùng vũ khí, hung khí nguy hiểm*” trong cấu thành của tội cố ý gây thương tích là hợp lý, không vi phạm nguyên tắc xử lý hình sự, bảo đảm việc định tội, định khung và quyết định hình phạt được toàn diện, khách quan và công bằng.

Từ các phân tích và quan điểm trên, để đảm bảo yêu cầu quản lý nhà nước và đấu tranh phòng, chống tội phạm, hạn chế các đối tượng lợi dụng kẽ hở của pháp luật và nhằm thống nhất thực hiện trên toàn quốc, tôi đề xuất Liên ngành tư pháp trung ương cần nghiên cứu, phối hợp ban hành hướng dẫn thống nhất việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử như sau:

Thứ nhất, trong quá trình điều tra các vụ án hình sự có đối tượng sử dụng dao có tính sát thương cao, các cơ quan tiến hành tố tụng cần đặc biệt chú trọng việc thu thập, đánh giá chứng cứ một cách khách quan, đầy đủ. Việc xác định dao có phải là vũ khí quân dụng hay không cần được thực hiện thông qua trưng cầu giám định theo đúng quy định tại khoản 5 Điều 206 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, nhằm làm rõ tính chất pháp lý của vật chứng, tránh việc đánh giá chủ quan trong tố tụng.

Thứ hai, quá trình điều tra, xác minh phải xác định rõ ý chí chủ quan của người sử dụng thông qua lời khai, diễn biến hành vi, hiện trường và vật chứng, để làm rõ mục đích sử dụng “dao có tính sát thương cao”.

Nếu kết quả điều tra xác định con dao thuộc danh mục vũ khí quân dụng và bị can sử dụng với mục đích trái pháp luật nhằm xâm phạm tính mạng, sức khỏe người khác, thì cần khởi tố đồng thời hai tội danh: ⁽¹⁾ Tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” theo Điều 304 Bộ luật Hình sự; ⁽²⁾ Tội “Cố ý gây thương tích” hoặc “Giết người”, tùy theo hậu quả và tính chất hành vi cụ thể, đảm bảo không bỏ lọt tội phạm.

Thứ ba, có hướng dẫn về thẩm quyền giải quyết vụ án trong các trường hợp này, chỉ cần giao cho một Cơ quan điều tra điều tra cả hai hành vi nêu trên. Vì hai hành vi này có mối quan hệ nhân quả đối với nhau (nếu không sử dụng dao có tính sát thương cao để xâm phạm tính mạng, sức khỏe người khác trái pháp luật thì không phạm tội “Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”). Bên cạnh đó, việc này còn để đảm bảo tính liên quan, khách quan, toàn diện và nguyên tắc xác định sự thật của vụ án./.